

DOI: 10.62829/VNHN.349.79.84

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐỐI THOẠI VỚI NHÂN DÂN TRONG XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC PHỤC VỤ NHÂN DÂN

✍ ThS. Bùi Thị Bình

Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại TP. Hồ Chí Minh

● **TÓM TẮT:** Trong xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, việc tổ chức đối thoại với người dân nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho Nhân dân; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến phản ánh, kiến nghị của Nhân dân, kịp thời phát hiện những vướng mắc, phát sinh để giải quyết và nghiên cứu đề xuất, bổ sung, điều chỉnh các chủ trương, chính sách, quy định phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Đồng thời, thông qua tổ chức đối thoại, Nhân dân phát huy vai trò giám sát, kiểm tra đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên tất cả lĩnh vực đời sống, kinh tế - xã hội, quân sự cơ sở - an ninh trật tự, qua đó tham gia có hiệu quả công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

● **Từ khóa:** Phục vụ Nhân dân, đối thoại

● **ABSTRACT:** In building a state administration serving the people, organizing dialogues with the people aims to contribute to improving the effectiveness of propaganda and dissemination of the Party's guidelines and policies, the State's policies and laws to the people; grasping the thoughts, aspirations, opinions, and recommendations of the people, promptly detecting problems and arising issues to resolve and researching, proposing, supplementing, and adjusting policies, regulations in accordance with the practical situation of the locality. At the same time, through organizing dialogues, the people promote their role in supervising and inspecting the leadership, direction, and operation of Party committees and authorities in all areas of life, socio-economics, grassroots military - security and order, thereby effectively participating in the work of building a clean and strong Party and government.

● **Keywords:** Serving the people, dialogue

Ngày nhận bài: 08/10/2022 Ngày bình duyệt: 22/10/2024 Ngày duyệt đăng: 25/10/2024

1. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM ĐỐI THOẠI CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỐI VỚI NHÂN DÂN

Thứ nhất, về yêu cầu về trách nhiệm của cán bộ, công chức đối thoại với Nhân dân trong xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân.

Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân” (1). Quan điểm trên được thể hiện xuyên suốt, có tính nguyên tắc trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, do đó,

xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân là một trong những định hướng (mục tiêu) nhằm tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân là nền hành chính vì lợi ích của Nhân dân, “lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân... làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững” (2). Trong giai đoạn 2021-2030, Đảng ta định hướng: “Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch...” (3).

Từ đó đặt ra nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức phải “có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ Nhân dân và sự phát triển của đất nước”. Yêu cầu trên thể hiện trong các quy định pháp luật về cán bộ, công chức đòi hỏi trong thực thi công vụ phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; “tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân; liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân...” (4).

Trong giao tiếp với Nhân dân, cán bộ, công chức phải gần gũi với Nhân dân; có tác phong, thái độ lịch sự, nghiêm túc, khiêm tốn; ngôn ngữ giao tiếp chuẩn mực, rõ ràng, mạch lạc; khi thi hành công vụ không hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho Nhân dân.

Trên cơ sở đó, Chính phủ và chính quyền các cấp đã tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong quan hệ với Nhân dân. Công tác đối thoại, tiếp dân, giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài được các cơ quan nhà nước luôn xác định là nhiệm vụ trọng tâm gắn với việc tổ chức thi hành trong một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương công khai địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng, lập hòm thư để tiếp nhận ý kiến của công dân, doanh

nh nghiệp, đồng thời bố trí thời gian, xây dựng lịch cụ thể để người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tiếp công dân.

Thứ hai, về một số yêu cầu khi tổ chức đối thoại với người dân.

Về thành phần tham dự: Việc tổ chức việc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân được đưa vào chương trình công tác của cấp ủy, chính quyền các cấp, trong đó xác định rõ thời gian, địa điểm, nội dung, đối tượng đối thoại. Đây được coi là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Để buổi tiếp xúc, đối thoại đạt hiệu quả, trước khi tiến hành, Ban tổ chức cần rà soát, chuẩn bị nội dung đối thoại và thông báo đến Nhân dân rõ thời gian, chủ động chuẩn bị nội dung tham gia đối thoại.

Về nội dung đối thoại: Phải lựa chọn đúng vấn đề đối thoại. Thực tế cho thấy, đối thoại vừa là lắng nghe, nhưng đồng thời là trả lời, giải đáp và giải quyết những ý kiến, kiến nghị của người dân nhằm tháo gỡ vướng mắc giải quyết ngay từ cơ sở, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Mục tiêu là làm tốt công tác nắm tâm tư, nguyện vọng, dự báo tình hình, từ đó lựa chọn đúng, trúng vấn đề đối thoại theo nhu cầu chính đáng của Nhân dân, tập trung giải quyết những vấn đề nổi cộm được dư luận xã hội quan tâm, tại các địa bàn phức tạp, nhất là những vấn đề mới, khó.

Các ý kiến tập trung vào các nhóm vấn đề chính, có trọng tâm, trọng điểm, sát thực tế, thể hiện rõ những vấn đề cấp bách tại địa phương, không thực hiện một cách sao nhãng, sáo rỗng hình thức và làm qua loa, hời hợt.

Qua đối thoại phải nắm chắc những vấn đề mới phát sinh, chưa phù hợp thực tiễn để chỉ đạo nghiên cứu, điều chỉnh những cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, nhằm nâng cao chất lượng

hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở địa phương.

Thứ ba, về trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc tiếp dân và tổ chức đối thoại trực tiếp để xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân.

Theo quy định hiện hành, việc tổ chức đối thoại với Nhân dân trách nhiệm trước hết là của các cấp chính quyền, cụ thể là của người đứng đầu cơ quan và cán bộ, công chức chuyên môn. Bởi vì hoạt động đối thoại cũng được quy định tại các văn bản của Đảng, của Nhà nước. Theo đó, hằng năm ít nhất một lần, người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền có trách nhiệm tổ chức hội nghị đối thoại với Nhân dân. Nội dung tiếp xúc, đối thoại trực tiếp, gồm: Thông báo khái quát về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; những vấn đề đang được dư luận xã hội, cán bộ, công chức và Nhân dân quan tâm. Thông tin, phản ánh việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp; của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ, công chức, nhất là những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Nghe Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân báo cáo kết quả thực hiện vai trò giám sát trên các lĩnh vực theo quy định. Thu thập ý kiến đóng góp, tham vấn phản biện của tổ chức và cá nhân về dự thảo các quy định (nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định, kết luận,...) của Đảng và Nhà nước có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; phản ánh về trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu, cán bộ chủ chốt, cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thực thi công vụ. Tiếp thu, giải quyết hoặc định hướng giải quyết những phản ánh, kiến nghị, đề nghị, những vấn đề bức xúc phát sinh trong cán bộ, công chức và Nhân dân ở địa phương.

Đồng thời, trong quản lý nhà nước, để thực hiện tốt vai trò của mình, Nhà nước ban hành chính sách được thể hiện trong các văn bản pháp luật cụ thể để quản lý và điều hành kinh tế - xã hội. Một chính sách tốt phải được xây dựng trên nền tảng của sự đối thoại dân chủ, minh bạch và có trách nhiệm giữa chính phủ với người dân và xã hội. Do đó, trong toàn bộ quá trình này, Nhà nước mà cụ thể là Chính phủ cần phải giải trình trước Nhân dân về những việc mình đã, đang và sẽ làm. Nói cách khác, với tư cách là chủ thể gốc của quyền lực, người dân có quyền được biết những người đại diện của mình đang thực thi các quyền lực được ủy nhiệm như thế nào, tức là Nhà nước phải có trách nhiệm giải trình trước Nhân dân.

Trong quản lý và điều hành xã hội, Nhà nước cần phải đặc biệt coi trọng việc thực hiện trách nhiệm giải trình, nhất là trong hai giai đoạn quan trọng trong thực thi quyền hành pháp đó là hoạch định chính sách và thực thi chính sách; qua đó góp phần quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh dân chủ và pháp quyền, xây dựng một Chính phủ mạnh, năng động, có trách nhiệm, giải quyết hiệu quả và kịp thời những vấn đề do thực tiễn đời sống đặt ra, đảm bảo một chính phủ thực sự vì lợi ích của người dân. Vì vậy, trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước nói chung và của hệ thống cơ quan hành pháp nói riêng trở thành một vấn đề có ý nghĩa quan trọng của nền dân chủ.

Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 đã đưa ra quan niệm về trách nhiệm giải trình, theo đó: “Trách nhiệm giải trình là việc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền làm rõ thông tin, giải thích kịp thời, đầy đủ về quyết định, hành vi của mình trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao”.

Cũng tại Luật này, trách nhiệm về giải trình được quy định như sau: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm giải trình về quyết định, hành vi của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn

vị, cá nhân bị tác động trực tiếp bởi quyết định, hành vi đó. Người thực hiện trách nhiệm giải trình là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc người được phân công, người được ủy quyền hợp pháp để thực hiện trách nhiệm giải trình.

Từ các quan điểm trên cho thấy, trách nhiệm đối thoại với Nhân dân không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước trước xã hội, mà còn là trách nhiệm của chủ thể quản lý với đối tượng thụ hưởng, chịu sự quản lý nói chung. Chính vì vậy, trong quản lý công, trách nhiệm đối thoại với Nhân dân được xem là một biện pháp quan trọng để các cơ quan nhà nước đạt được mục tiêu hoạt động quản lý của mình.

Tuy nhiên, từ thực tế cho thấy công tác tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân tại một số địa phương, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Quy chế tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân chưa bài bản, thiếu đồng bộ. Phân công đơn vị chủ trì tổng hợp, theo dõi, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền đánh giá, chỉ đạo công tác tiếp xúc, đối thoại của các địa phương, đơn vị chưa rõ. Một số kiến nghị, đề xuất của Nhân dân thông qua tiếp xúc, đối thoại chưa được giải quyết dứt điểm, vẫn còn xảy ra tình trạng khiếu kiện kéo dài, khiếu kiện vượt cấp, tụ tập đông người gây bất ổn về an ninh trật tự, giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền. Một số cơ sở thực hiện tiếp xúc, đối thoại còn hình thức, số lượng người dân tham gia chưa nhiều, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân chưa phản ánh đầy đủ, toàn diện tình hình tại địa phương. Phương pháp điều hành đối thoại có nơi còn cứng nhắc, không đặt ra các vấn đề đáng quan tâm để gợi mở người dân tham gia góp ý kiến, thảo luận và đưa ra giải pháp thực hiện. Năm, tổng hợp tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân trước, trong tiếp xúc, đối thoại còn hạn chế; tham mưu giải quyết ý kiến, kiến nghị trong quá trình tiếp xúc, đối thoại còn bị động. Kết luận của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền một số địa phương, nhất là ở cơ sở sau tiếp xúc, đối

thoại còn chung chung, chưa ghi nhận và giao nhiệm vụ cụ thể giải quyết các vấn đề kiến nghị của Nhân dân. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong thực hiện kết luận của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền sau tiếp xúc, đối thoại có lúc còn lúng túng, chưa đồng bộ, đùn đẩy trách nhiệm và hiệu quả chưa cao. Công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện kết luận của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền sau tiếp xúc, đối thoại chưa được thực hiện thường xuyên. Đánh giá sự hài lòng của người dân sau tiếp xúc, đối thoại chưa được quan tâm đúng mức.

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do: Một số cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu, cán bộ, công chức chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân và thực hiện kết luận, đánh giá sự hài lòng của Nhân dân sau tiếp xúc, đối thoại. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn hạn chế; công tác quản lý nhà nước một số lĩnh vực nhạy cảm tại một số cơ sở còn dễ xảy ra sai phạm, gây bức xúc trong Nhân dân. Công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong nắm tình hình, dư luận Nhân dân và giám sát quá trình thực hiện kết luận của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp sau tiếp xúc, đối thoại còn hạn chế. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở một số nơi còn hạn chế, thiếu trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, “tư duy nhiệm kỳ”, để lại hậu quả tiêu cực khó khắc phục, giải quyết.

2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỔ CHỨC ĐỐI THOẠI VỚI NGƯỜI DÂN

Từ một số tồn tại nêu trên, để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đối thoại với Nhân dân, nhằm tạo sự đồng thuận, phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong thời

gian tới cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, minh bạch khi ban hành Quy chế tổ chức đối thoại với Nhân dân trên địa bàn quản lý.

Cấp ủy Đảng, chính quyền cần nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy chế tổ chức đối thoại với Nhân dân của cơ quan và quy chế phối hợp trong hoạt động đối thoại với Nhân dân giữa Ủy ban nhân dân với Hội đồng nhân dân và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội. Trong đó quy định rõ về trách nhiệm cụ thể thực hiện việc cung cấp thông tin, phản ánh và xử lý thông tin về ý kiến, kiến nghị của Nhân dân. Hằng năm cần tổ chức đánh giá hiệu quả thực hiện các quy chế này để rút kinh nghiệm, làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong quan hệ phối hợp nếu việc thực hiện không đạt kết quả yêu cầu.

Hai là, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện đối thoại với Nhân dân.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước, đội ngũ cán bộ công chức về vai trò, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng công tác tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị đến cơ quan, người có thẩm quyền kịp thời giải quyết.

Ba là, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của Nhân dân để giải quyết những kiến nghị, những vấn đề bức xúc mà người dân quan tâm.

Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến phản ánh, kiến nghị của Nhân dân, phát hiện những vướng mắc, phát sinh để giải quyết. Đồng thời, tạo điều kiện để Nhân dân phát huy dân chủ, vai trò giám sát đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền trên tất cả lĩnh vực đời sống, kinh tế - xã hội, an ninh trật tự, tham gia có hiệu quả công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Bốn là, phát huy quyền dân chủ, công khai hóa mọi hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước để Nhân dân theo dõi, giám sát việc thực hiện của cán bộ, công chức.

Nâng cao chất lượng dân chủ đại diện, mở rộng dân chủ trực tiếp; tăng cường đối thoại, tiếp xúc và đổi mới các hình thức lấy ý kiến tham gia của Nhân dân, tích cực vận động nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân; kết hợp phát động các phong trào thi đua yêu nước, đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội, đồng thời chăm lo đời sống vật chất, tinh thần Nhân dân, đây là cơ sở cần thiết quan trọng cho việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Năm là, tuyên truyền, phổ biến trực tiếp những thuận lợi, khó khăn của chính quyền, của cán bộ, công chức khi thi hành công vụ để Nhân dân hiểu, đồng thuận, và đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền.

Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt cho cán bộ, đảng viên, công chức, nhất là người đứng đầu trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của các cơ quan trong hệ thống chính trị nhận thức đầy đủ về vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân trong phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nội dung này không chỉ cần được quán triệt thường xuyên theo các kỳ quán triệt nghị quyết của Đảng mà cần nâng lên thành nội dung sinh hoạt chuyên đề của các cấp ủy Đảng cơ sở, trong hoạt động chuyên môn của chính quyền các cấp. Bên cạnh đó, Đảng, Nhà nước cũng cần nghiên cứu các hình thức xử lý cụ thể đối với những cán bộ, đảng viên có vi phạm trong thực hiện quy định về tiếp nhận và xử lý theo thẩm quyền, chức trách được phân công đối với các ý kiến, kiến nghị của tổ chức và cá nhân theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Sáu là, tạo cơ hội cho người dân tự nguyện tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Những ý kiến đóng góp của Nhân dân về các chủ trương, chính sách quan trọng của cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất

là những văn bản Luật mới ban hành, vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; phản ánh về sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp; hoạt động của Hội đồng nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội; mối quan hệ giữa cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên với Nhân dân; về đạo đức, lối sống, thái độ và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức trong quá trình thực thi công vụ.

Bảy là, tăng cường các phương thức tương tác giữa chính quyền và người dân.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của người dân vào các vấn đề chung của địa phương, đánh giá chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI), bao gồm các chỉ số: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch trong ra quyết định; trách nhiệm giải trình với người dân và các vấn đề khác mà người dân quan tâm.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, theo dõi kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân do Mặt trận Tổ quốc chuyển đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết; thiết

lập cơ sở dữ liệu thông tin để theo dõi việc tập hợp, tổng hợp, phân loại ý kiến, kiến nghị, phản ánh của cử tri và Nhân dân nhằm tránh bỏ sót, trùng lặp nội dung hoặc những nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, trả lời, nhưng do người dân không tiếp cận được thông tin nên lại tiếp tục nêu các kiến nghị, phản ánh.

Tám là, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tiếp xúc, đối thoại.

Tăng cường quán triệt đến cán bộ, công chức của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội mỗi cấp phải thấm nhuần sâu sắc vị trí, vai trò Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Nhận thức được sâu sắc về vị trí, vai trò của tổ chức mình là nòng cốt trong việc tập hợp, động viên, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và trách nhiệm tuyên truyền, vận động Nhân dân nhiệt tình, trách nhiệm tham gia đóng góp các ý kiến để xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1) (2) (3) Đảng cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

(4) Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

(5) Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018